

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường; tổ chức điều tra, đánh giá địa chất môi trường; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động điều tra, đánh giá địa chất môi trường, bảo vệ môi trường để giao nộp báo cáo, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở trung ương và địa phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại* là điều tra, đánh giá các thành phần của môi trường địa chất ở khu vực có khoáng sản độc hại để xác định nguyên nhân, quy mô, mức độ ảnh hưởng của khoáng sản độc hại đến sức khỏe con người và đời sống sinh vật.

2. *Môi trường địa chất của khoáng sản độc hại* bao gồm môi trường đất, đá, nước, thực vật do khoáng sản độc hại gây ra mà thông số môi trường liên quan vượt quá giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

Điều 4. Phân nhóm khoáng sản độc hại

1. Khoáng sản độc hại nhóm I, bao gồm: khoáng sản phóng xạ và khoáng sản khác chứa các nguyên tố phóng xạ (urani, thori, khoáng sản khác có chứa các nguyên tố phóng xạ).

2. Khoáng sản độc hại nhóm II, bao gồm: thủy ngân, arsen, asbest và khoáng sản khác có thành phần đi kèm là thủy ngân, arsen, asbest.

Điều 5. Điều tra, đánh giá địa chất môi trường

1. Căn cứ kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xác định diện tích khu vực có khoáng sản độc hại để điều tra ở tỷ lệ bản đồ 1:25.000 nhằm làm rõ quy mô phân bố, mức độ ảnh hưởng của khoáng sản độc hại hoặc đánh giá chi tiết ở tỷ lệ bản đồ 1:5.000 nhằm đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường.

2. Trên cơ sở kết quả điều tra ở tỷ lệ bản đồ 1:25.000, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xác định diện tích đánh giá chi tiết ở tỷ lệ bản đồ 1:5.000 nhằm đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường.

3. Phương pháp, tỷ lệ, mạng lưới định hướng cho hoạt động điều tra, đánh giá địa chất môi trường ở khu vực có khoáng sản độc hại được quy định như sau:

Giai đoạn	Phương pháp khảo sát	Mạng lưới định hướng khảo sát
I. Đối với khoáng sản độc hại nhóm I		
Điều tra 1:25.000	1. Lộ trình địa chất môi trường	250 x 250(m)
	2. Đo địa vật lý môi trường	
	- Đo gamma môi trường	250 x 20(m)
	- Đo khí phóng xạ môi trường	250 x 50(m)
	- Đo phổ gamma môi trường	250 x 50(m)
	3. Lấy, gia công phân tích các loại mẫu	
	- Mẫu đất	1 mẫu/1km ²
	- Mẫu nước	1 mẫu/2km ²
	- Mẫu thực vật	1 mẫu/3km ²

Giai đoạn	Phương pháp khảo sát	Mạng lưới định hướng khảo sát
Đánh giá chi tiết 1:5.000	1. Lộ trình địa chất môi trường	50 ÷ 50(m)
	2. Đo địa vật lý môi trường	
	- Đo gamma môi trường	50 x 10(m)
	- Đo khí phóng xạ môi trường	50 x 50(m)
	- Đo phổ gamma môi trường	50 x 25(m)
	3. Lấy, gia công phân tích các loại mẫu	
	- Mẫu đất	5 mẫu/1km ²
	- Mẫu nước	5 mẫu/1km ²
	- Mẫu thực vật	2 mẫu/1km ²
II. Đối với khoáng sản độc hại nhóm II		
Điều tra 1:25000	1. Lộ trình địa chất môi trường	250 x 250(m)
	2. Đo hơi thủy ngân (với khu vực có khoáng sản thủy ngân)	250 x 20(m)
	3. Lấy, gia công phân tích các loại mẫu	
	- Mẫu đất	1 mẫu/1km ²
	- Mẫu nước	1 mẫu/2km ²
Đánh giá chi tiết 1:5000	1. Lộ trình địa chất môi trường	50 x 50(m)
	2. Đo hơi thủy ngân (với khu vực có khoáng sản thủy ngân)	50 x 10(m)
	3. Lấy, gia công phân tích các loại mẫu	
	- Mẫu đất	5 mẫu/1km ²
	- Mẫu nước	5 mẫu/1km ²
	- Mẫu thực vật (để phân tích As)	2 mẫu/1km ²

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊA CHẤT MÔI TRƯỜNG KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN ĐỘC HẠI

Mục I

LẬP ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊA CHẤT MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Căn cứ, yêu cầu lập đề án

1. Cơ sở pháp lý, tính cấp thiết.
2. Sản phẩm của đề án phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.
3. Dự toán kinh phí được lập theo định mức kinh tế - kỹ thuật.

4. Nhu cầu thông tin phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội gắn với công tác bảo vệ môi trường ở khu vực có khoáng sản độc hại.

5. Quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Tài liệu, thông tin lập đề án

1. Tài liệu, thông tin được sử dụng để lập đề án điều tra, đánh giá địa chất môi trường bao gồm:

- a) Tài liệu địa chất, khoáng sản (địa chất, khoáng sản, địa mạo, kiến tạo, địa hóa);
- b) Tài liệu địa vật lý (số liệu đo địa vật lý liên quan);
- c) Tài liệu khí tượng, địa chất thủy văn, địa chất công trình (mạng lưới sông suối, các điểm xuất lộ nước ngầm, mực nước ngầm, tính chất cơ lý của đất, đá trong khu vực, thành phần khoáng sản độc hại trong nước);
- d) Tài liệu trắc địa (bản đồ địa hình và các điểm khống chế gần nhất);
- đ) Tài liệu kinh tế - xã hội (các công trình văn hóa, dân sinh, các quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội);
- e) Các tài liệu khác (các báo cáo địa chất môi trường trong và lân cận khu vực lập đề án).

2. Tài liệu thu thập phải bảo đảm các thông tin liên quan về sự có mặt của khoáng sản độc hại trong khu vực điều tra, đánh giá; các yếu tố tự nhiên, xã hội chịu ảnh hưởng bởi khoáng sản độc hại và quy mô phân bố.

Điều 8. Nội dung đề án

1. Nội dung đề án bao gồm:

- a) Hiện trạng thông tin, dữ liệu liên quan và nêu rõ các vấn đề thực tiễn cần được giải quyết;
- b) Xác định dạng tồn tại trong tự nhiên của khoáng sản độc hại; loại hình mỏ, điểm khoáng, tích tụ tự nhiên và quy mô của chúng; phương thức lan truyền, phát tán theo từng thành phần môi trường; khả năng gây độc, gây hại đối với con người, sinh vật; tác động tự nhiên và nhân tạo làm gia tăng khả năng lan truyền, phát tán của khoáng sản độc hại;
- c) Xác định phạm vi điều tra, đánh giá; phương pháp, khối lượng và chất lượng các hạng mục công việc thực hiện;
- d) Kế hoạch, kinh phí, tổ chức thực hiện; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp;
- đ) Kết quả xử lý các tài liệu điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, tài liệu về môi trường, tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội;
- e) Dự kiến sản phẩm, kết quả, hiệu quả sử dụng, hiệu quả kinh tế - xã hội.

2. Nội dung chính của đề án thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt đề án thực hiện theo quy định về lập, thẩm định đề án, dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Mục II

THI CÔNG ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊA CHẤT MÔI TRƯỜNG

Điều 9. Phương pháp kỹ thuật

Tùy thuộc vào loại khoáng sản độc hại, phương pháp kỹ thuật được sử dụng là tổ hợp các phương pháp sau:

1. Lộ trình địa chất môi trường.
2. Đo gamma môi trường.
3. Đo khí phóng xạ môi trường.
4. Đo phổ gamma môi trường.
5. Đo hơi thủy ngân.
6. Lấy mẫu môi trường (mẫu đất, mẫu đá, mẫu nước, mẫu thực vật).
7. Phân tích mẫu môi trường (mẫu đất, mẫu đá, mẫu nước, mẫu thực vật).
8. Công tác trắc địa.

Điều 10. Lộ trình địa chất môi trường

Công tác lộ trình địa chất môi trường gồm các nhiệm vụ sau:

1. Khảo sát thực địa để so sánh với kết quả điều tra địa chất, khoáng sản về thành phần thạch học, ranh giới địa chất, khoáng sản, cấu trúc, kiến tạo đã thu thập trước đó.

2. Chọn vị trí lấy mẫu.
3. Thu thập thông tin cần thiết về địa chất môi trường.
4. Mô tả chi tiết các đối tượng phát hiện mới, những sai khác so với tài liệu thiết kế.
5. Quá trình khảo sát địa chất phải sử dụng thiết bị định vị vệ tinh (máy GPS), máy ảnh để định vị, chụp ảnh các đối tượng địa chất môi trường.
6. Thông tin thu thập được phải thể hiện rõ trên các bản vẽ, nhật ký lộ trình.
7. Kết thúc mỗi hành trình phải có tổng kết, nêu sơ bộ diễn biến chính trong hành trình khảo sát vào sổ nhật ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Phương pháp đo gamma môi trường, đo khí phóng xạ môi trường, đo phổ gamma môi trường, đo hơi thủy ngân

1. Phương pháp đo gamma môi trường thực hiện theo TCVN 9414:2012. Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Phương pháp gamma.

2. Phương pháp đo khí phóng xạ môi trường thực hiện theo TCVN 9416:2012. Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Phương pháp khí phóng xạ.